

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

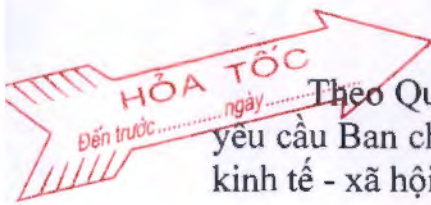
Số: **6576** /BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày **14** tháng 8 năm 2023

V/v đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

 Theo Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03/7/2022¹, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng tháng.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, để có căn cứ xây dựng báo cáo tình hình hoạt động của Ban chỉ đạo và kết quả triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP tính đến hết tháng 8 năm 2023. Nội dung báo cáo đề nghị tập trung:

(1) Báo cáo cụ thể về tình hình triển khai, thực hiện, lượng hóa kết quả đạt được, tác động của chính sách đã triển khai các khó khăn, vướng mắc, hạn chế và đề xuất phương án xử lý theo nhiệm vụ được giao của Quý Cơ quan tại Nghị quyết số 11/NQ-CP. Trong đó, đề nghị:

- Bộ Tài chính làm rõ:

a) Tình hình triển khai các Nghị định: số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/05/2022, số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ; số tiền thuế, tiền sử dụng đất đã miễn, giảm, gia hạn, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương để cập nhật kết quả giải ngân vốn đầu tư phát triển của Chương trình trong kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 của từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022, báo cáo theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 và đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 6255/BKHĐT-TH ngày 04/7/2023.

¹ Quyết định số 790/TTg ngày 03/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương báo cáo cụ thể về số vốn tăng thu NSTW năm 2021 đã giải ngân thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; số vốn còn lại chưa giải ngân.

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo về tình hình sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ của doanh nghiệp.

đ) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội làm rõ tình hình giải ngân số vốn cấp bù lãi suất và phí quản lý để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Ngân hàng Chính sách xã hội làm rõ:

a) Tình hình triển khai, dư nợ và số lượng đối tượng cho vay đối với từng chính sách cho vay ưu đãi theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, các khó khăn, vướng mắc, hạn chế và đề xuất phương án xử lý.

b) Tình hình giải ngân chính sách hỗ trợ 2% lãi suất cho đối tượng vay vốn theo các chương trình tín dụng chính sách có lãi suất cho vay hiện hành trên 6%/năm.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo tình hình dư nợ cho vay, số tiền hỗ trợ lãi suất đã giải ngân theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cập nhật số liệu về dự kiến khả năng thực hiện và giải ngân chính sách đến hết năm 2023.

- Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình xây dựng phương án và quyết định theo thẩm quyền việc hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, internet từ Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, tình hình giải ngân vốn từ Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam.

(2) Cập nhật thông tin, số liệu về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Quý Cơ quan theo các biểu mẫu chi tiết cho từng bộ, cơ quan (gửi kèm theo văn bản²).

(3) Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Chính sách xã hội cập nhật biểu mẫu tổng hợp chung về tình hình thực hiện, giải ngân các chính sách thuộc Chương trình (*Phụ lục kèm theo văn bản*).

(4) Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 07/8/2023, khẩn trương có ý kiến đối với dự thảo Báo cáo Quốc hội về tình hình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và một số kiến nghị theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 6255/BKHĐT-TH ngày 04/8/2023; cập nhật số liệu giải ngân kế hoạch vốn của Chương trình đã phân bổ cho các nhiệm vụ,

² Bản mềm biểu mẫu theo địa chỉ đường dẫn: <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=53284&idcm=131>.

dự án do các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công.

Báo cáo gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và qua các địa chỉ thư điện tử tonghopthongke@mpi.gov.vn, thktxh@mpi.gov.vn **trước ngày 20 tháng 8 năm 2023**, để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục Thống kê;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số (để đăng tải lên hệ thống thông tin);
- Lưu: VT, Vụ TH. **05**

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

TT	Chính sách	Số tiền (tỷ đồng)	Ước giải ngân đến thời điểm 31/8/2023 (tỷ đồng)	Cơ quan báo cáo
(1)	Nhập khẩu vắc-xin, thuốc điều trị, thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch	46.000		Bộ YT
(2)	Giảm 2% thuế suất thuế GTGT, phí, lệ phí, thuế bảo vệ môi trường, thuế xuất nhập khẩu	64.000		Bộ TC
a)	<i>Giảm 2% thuế suất thuế GTGT</i>			
b)	<i>Giảm 50% lệ phí trước bạ theo Nghị định 103/2021/NĐ-CP</i>			
c)	<i>Giảm 50% thuế BVMT đối với nhiên liệu bay</i>			
d)	<i>Giảm thuế suất thuế XNK</i>			
đ)	<i>Giảm thu một số khoản phí, lệ phí</i>			

TT	Chính sách	Số tiền (tỷ đồng)	Ước giải ngân đến thời điểm 31/8/2023 (tỷ đồng)	Cơ quan báo cáo
(3)	Chi phí cơ hội thông qua hạn thời hạn nộp thuế, tiền sử dụng đất, tổng số gia hạn khoảng 135 nghìn tỷ đồng	6.000		Bộ TC
(4)	Hỗ trợ lãi suất (2%/năm) thông qua các ngân hàng thương mại	40.000		NHNNVN
(5)	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động sử dụng nguồn tăng thu NSNN năm 2021 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị	6.600		Bộ LĐTBXH
(6)	Bảo lãnh cho vay các đối tượng ưu tiên thông qua Ngân hàng chính sách xã hội	38.400		Ngân hàng CSXHVN
a)	<i>Cho vay hỗ trợ tạo việc làm</i>			
b)	<i>Cho vay học sinh, sinh viên mua máy tính, thiết bị phục vụ học trực tuyến</i>			
c)	<i>Cho vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP</i>			
d)	<i>Cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19</i>			

TT	Chính sách	Số tiền (tỷ đồng)	Ước giải ngân đến thời điểm 31/8/2023 (tỷ đồng)	Cơ quan báo cáo
(7)	Phát triển hạ tầng viễn thông, internet, Chương trình “Sóng và máy tính cho em” sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích	5.000		Bộ TTTT
(8)	Tháo gỡ vướng mắc sử dụng Quỹ Phát triển KHCN của doanh nghiệp	5.000		Bộ Tài chính & Bộ KHCN
(9)	Chi cho đầu tư phát triển	136.000		Bộ Tài chính
<i>Trong đó</i>	<i>- Hỗ trợ lãi suất thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội</i>	3.000		Bộ Tài chính & NHCSXH
	<i>- Cấp bù lãi suất và phí quản lý cho vay chính sách ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội</i>	2.000		Bộ Tài chính & NHCSXH

DANH SÁCH BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG NHẬN VĂN BẢN

TT	Bộ, ngành trung ương và địa phương	Số lượng
	TỔNG SỐ	94
I	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	31
1	Văn phòng Chính phủ	1
2	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	1
3	Bộ Quốc phòng	1
4	Bộ Công an	1
5	Bộ Ngoại giao	1
6	Bộ Tư pháp	1
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1
8	Bộ Tài chính	1
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1
10	Bộ Công thương	1
11	Bộ Giao thông vận tải	1
12	Bộ Xây dựng	1
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	1
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	1
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1
16	Bộ Y tế	1
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1
18	Bộ Nội vụ	1
19	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1
20	Bộ Tài nguyên và Môi trường	1
21	Thanh tra Chính phủ	1
22	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1
23	Ủy ban dân tộc	1
24	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1
25	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	1
26	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1
27	Thông tấn xã Việt Nam	1
28	Đài tiếng nói Việt Nam	1
29	Đài Truyền hình Việt Nam	1
30	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	1
31	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước	1
II	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	63